

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 353/2023/HS-ST

Ngày 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Song Hoàn**

Bà Phan Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Cao Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu H** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 338/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Duy L, sinh năm 1987, tại **TP . Hà Nội**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: **7 đường B, phường H, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; bố: **Trần Phan H1** và mẹ: **Nguyễn Thị T**; tiền sự: Không; Tiền án:

- Bản án số 101/2009/HSST ngày 18/05/2009, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, **tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa thực hiện xong bồi thường dân sự.

- Bản án số 128/2012/HSST, ngày 13/07/2012, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014 (Bản án này đã áp dụng tình tiết “Tái phạm”).

- Bản án số 53/2017/HSST, ngày 11/04/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xử phạt tổng cộng là 09 năm tù giam, về các tội

“Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2023. (Bản án này đã áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”)

Bị bắt, tạm giam ngày 26 tháng 6 năm 2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP .. (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 26/6/2023, tại khu vực trước địa chỉ số A đường B, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đồn Biên phòng B, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh B, phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Duy L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đồn biên phòng B, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh B đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Duy L khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2011 đến nay, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 18giờ 00phút ngày 26/6/2023, bị cáo Trần Duy L điều khiển xe máy biển số 72C2 – 591.19 đi ra khu vực bến xe V đường N, phường T, thành phố V, gặp một người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) mua 02 (hai) gói ma túy đá với số tiền là 800.000đồng. Khoảng 18giờ 20phút, bị cáo L điều khiển xe máy biển số 72C2 – 591.19 mang 02 (hai) gói ma túy đá trên đi đến khu vực trước địa chỉ số A đường B, phường E, thành phố V, nhằm mục đích tìm bạn để sử dụng cùng thì bị lực lượng phòng chống ma túy Đồn Biên phòng B, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh B, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo Trần Duy L phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Văn T2 và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Kết luận giám định số: 326/KL - KTHS – MT, ngày 30/6/2023 của Phòng K kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02(hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong vào 01 phong bì màu trắng dán kín phía trên có hình dấu của B, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh B, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên Trung tá Hoàng Minh Đ, Nguyễn Minh T3, Trần Duy L, Trương Hoàng A, Nguyễn Văn T2, gửi đến giám định có khối lượng: 0,5998 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. (bút lục điều tra số 35).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – FUTURE; Biển số 72C2 - 59119; Số máy: JC90E0422860; Số khung: RLHJC7656PY304453. Qua điều tra xác minh xác định chủ sở hữu là Trần Phan H1, sinh năm 1960, địa chỉ: 7 đường B, Phường H, TP ., tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, là bố ruột của bị cáo Trần Duy L. Việc

bị cáo **Trần Duy L** sử dụng xe máy đi mua ma túy sử dụng ông **H1** không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho ông **Trần Phan Hoài**.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI; Màu xanh dương; Số imel 1: 865665061098442; Số imel 2: 865665061098459, số sim: 0765461672. 01(một) gói niêm phong số: 326/KL-KTHS– MT, ngày 30/06/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**. Hiện chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 333/CT-VKS ngày 30-10-2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo **Trần Duy L**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên **T1** (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho **L**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Trần Duy L** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo **Trần Duy L**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Duy L** từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là tang vật vụ án; trả lại điện thoại di động nhãn hiệu REDMI cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Duy L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 26/6/2023, tại khu vực trước địa chỉ số A đường B, phường E, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồn Biên phòng B, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh B, phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Duy L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5998gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần Duy L khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy, số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực bến xe V với giá 800.000đồng, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Hành vi bị cáo Trần Duy L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tàng trữ ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện, nhằm mục đích có ma túy để sử dụng đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có nhân thân rất xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là tang vật vụ án.
- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu REDMI cho bị cáo Trần Duy L vì k có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Duy L** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 326, ngày 30/06/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh dương, số imel 1: 865665061098442, số imel 2: 865665061098459, số sim: 0765461672.01

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 37/BB-CCTHADS ngày 06/11/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Trần Duy L** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên